TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **179**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1183/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 171C/8, khu phố N, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

2. Chị **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: A2/277, khu phố H, phường V, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trương Thị Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khả H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2019. Khi ly hôn, thoả thuận giao con chung cho anh Trần Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời chị Trương Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị L xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H và chị L xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về Lệ phí Tòa án: Anh H và chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trương Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Khả H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2019 cho cho anh Trần Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời chị Trương Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H và chị Trương Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007249 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục

Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Nơi ĐKKH (UBND P. L - Giấy CNKH số 163/2018);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Tuấn